

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **11/2024/HNGĐ-PT**

Ngày: 23 – 4 – 2024

V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết, bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2023/HNGĐ-PT ngày 18/3/2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”. Do Bản án sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 08/01/2024 của TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 05/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Công T, sinh năm 1982 (Có mặt); Địa chỉ: Thôn 5, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

- Bị đơn: Bà Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1981 (Có mặt); Địa chỉ: Thôn 5, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Lê Công T trình bày:

Năm 2015, ông Lê Công T và bà Trần Thị Anh Đ kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được UBND xã P, huyện K cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2015 ngày 06/01/2015.

Ông T và bà Đ có con chung là 02 con gái sinh đôi Lê Bảo A và Lê Bảo B, cùng sinh ngày 11/8/2017.

Quá trình chung sống, ông T và bà Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bà Đ ghen tuông vô cớ, nghi ngờ ông T ngoại tình. Vì vậy, ông T và bà Đ đã sống ly thân từ cuối năm 2020, 02 con do bà Đ nuôi dưỡng nhưng ông T thường xuyên đưa đón cháu B về nhà mình để chăm sóc.

Nay ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên yêu cầu ly hôn với bà Đ và được nuôi cháu Lê Bảo B, cả hai không phải trợ cấp nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung và nợ chung, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Trần Thị Anh Đ trình bày:

Bà Đ công nhận lời trình bày của ông T là đúng và đồng ý ly hôn với ông T do tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hai người đã sống ly hôn từ năm 2020.

Tuy nhiên, bà Đ không đồng ý giao cháu Lê Bảo B cho ông T nuôi dưỡng vì ông T làm nghề lái xe khách, thường xuyên vắng nhà nên sẽ không đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Ngoài ra, bà Đ là giáo viên, có thu nhập ổn định và có nhà riêng nên bà yêu cầu được nuôi 02 cháu và yêu cầu ông T tiếp tục cấp dưỡng cho cháu B theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung, bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số: 01/2024/HNGĐ-ST ngày 08/01/2024 của TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Công T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Công T được ly hôn với bà Trần Thị Anh Đ.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Bảo A và Lê Bảo B, sinh ngày 11/8/2017 cho bà Trần Thị Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Lê Công T phải trợ cấp nuôi con chung đối với cháu Lê Bảo B cho bà Trần Thị Anh Đ số tiền 1.800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/01/2024, nguyên đơn ông Lê Công T có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 08/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giao cho ông T được nuôi 01 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Bảo B do cháu đã có một thời gian ở với ông T nên tình cảm bố con rất quấn quýt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và không đồng ý giao cháu B cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án cũng như các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: Từ khi ly thân cho đến nay, cả hai cháu đều do bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông T và bà Đ đều xác định bà Đ có nhà riêng, nghề nghiệp giáo viên, có thu nhập ổn định; ông T đang chung sống cùng bố mẹ đẻ, không có nhà riêng, vừa làm nông vừa làm tài xế xe khách đường dài, thường xuyên vắng nhà. Do vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao 02 con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về yêu cầu cấp dưỡng 1.800.000 đồng/tháng là chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án cấp sơ thẩm buộc ông T phải cấp dưỡng cho cháu B 1.800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Công T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 08/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn được nộp trong thời hạn luật định và đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn ông Lê Công T không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Đồng thời, các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Công T, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Kể từ khi ông T và bà Đ ly thân vào năm 2020 thì cháu Lê Bảo A, Lê Bảo B sống cùng với bà Đ vì nghề nghiệp của bà Đ là giáo viên trung học cơ sở đang dạy gần nhà, còn ông T khi đó là tài xế lái xe khách đường dài. Sau đó, cháu B có về sống với ông T tại nhà bố mẹ của ông T trong một khoảng thời gian. Tại phiên tòa, ông T cung cấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố mẹ ông T và 01 Hợp đồng lao động với Công ty cà phê B, đồng thời trình bày hiện tại bố mẹ ông đang làm thủ tục để tặng cho ông quyền sử dụng đất, bản thân ông không còn chạy xe đường dài nhiều như trước đây nữa mà đang làm nông để vừa tạo thu nhập, vừa dành thời gian chăm sóc con cái. Tuy nhiên, cháu Lê Bảo A và Lê Bảo B là chị em gái sinh đôi, việc tách rời sẽ ảnh hưởng đến đời sống tinh thần và sự phát triển bình thường của các cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cho bà Đ là người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu là đảm bảo tốt hơn cho sự phát triển về thể chất và tinh thần cũng như cuộc sống sau này của các cháu.

Do bà Đ là người nuôi cả 02 cháu nên Hội đồng xét xử thấy mức cấp dưỡng số tiền 1.800.000 đồng/tháng mà bà Đ yêu cầu là chính đáng, phù hợp nên cần buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Bảo B mỗi tháng 1.800.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Công T.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Công T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Công T.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2024/HNGĐ-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Công T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Công T được ly hôn với bà Trần Thị Anh Đ.

- Về con chung: Giao cháu Lê Bảo A và Lê Bảo B cùng sinh ngày 11/8/2017 cho bà Trần Thị Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng: Buộc ông Lê Công T cấp dưỡng cho cháu Lê Bảo B 1.800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu B trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Ông Lê Công T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Công T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu số 0002521 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vậy, ông T đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr